

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 005/HD/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH EB HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220 3839 999

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0800926914

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 778/GCNATTP-SCT cấp ngày 29/04/2020 tại T. Hải Dương.

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **BÁNH BÔNG LAN CA CAO**
- Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 230 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công Ty TNHH EB Hải Dương - Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

- Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

- Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm



Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	3
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Sơn

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH BÔNG LAN CA CAO

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Công Ty TNHH EB Hải Dương - Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, P. Nhị Châu, TP. Hải Dương, T. Hải Dương

Số tự công bố: 005/HD/2021





Report N°: 2011270091

Page N°: 1/ 3

Ho Chi Minh City, Date: November 26, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 26/11/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20-16041-1
Đơn hàng: FDL20-16041-1

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH EB HẢI DƯƠNG
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : KM 54+100, QUỐC LỘ 5, KHU 3, PHƯỜNG NHỊ CHÂU,
Địa chỉ THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: CAKE : Bánh
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 800g) in plastic boxes : Mẫu (khoảng 800g) chứa trong hộp nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: BÁNH BÔNG LAN CA CAO
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: November 19, 2020 : 19/11/2020
Testing period Thời gian thử nghiệm	: November 19 – November 26, 2020 : 19/11/2020 – 26/11/2020
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



**SGS****Report N°: 2011270091**

Page N°: 2/ 3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013 ^(A)	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019) ^(A)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004 ^(A)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006 ^(A)	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015 ^(A)	0	MPN/g
6. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016) ^(A)	< 10	cfu/g
7. Total Yeast & Mold <i>Tổng nấm men và nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008 ^(A)	< 10	cfu/g
8. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	µg/kg
9. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3/ea	µg/kg
10. Ochratoxin A <i>Ochratoxin A</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	µg/kg
11. Deoxynivalenol <i>Deoxynivalenol</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 3	µg/kg
12. Zearalenone <i>Zearalenone</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 1	µg/kg
13. Cadmium (Cd) <i>Cadimi</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
14. Lead (Pb) <i>Chì</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



SGS

Report N°: 2011270091

Page N°: 3/ 3

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/v2/terms-and-conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>